

HỖ TRỢ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NGƯỜI SAU CAI NGHIỆN Ở TỈNH YÊN BÁI

TRIỆU THỊ TRINH*

1. Vai trò của giải quyết việc làm

Việc làm là cơ sở cho sự tồn tại và phát triển của mỗi con người, thể hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và là căn cứ đánh giá mức độ bình đẳng và dân chủ của một xã hội. Giải quyết việc làm là một trong những chính sách quan trọng của mỗi quốc gia, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển như Việt Nam. Giải quyết việc làm thực chất là một quá trình tác động có chủ đích của chủ thể xã hội và người lao động nhằm giúp người lao động có việc làm, việc làm đầy đủ có thu nhập và phải hướng tới không ngừng nâng cao chất lượng việc làm, thu nhập cao, ổn định để người lao động có cuộc sống vật chất và tinh thần ngày càng cao. Giải quyết việc làm không chỉ là vấn đề kinh tế mà là vấn đề xã hội vì có liên quan đến công bằng xã hội và tiến bộ xã hội; giải quyết việc làm không chỉ là sự quan tâm của người lao động, gia đình, mỗi quốc gia mà là vấn đề có tính chất toàn cầu.

Giải quyết việc làm là một trong những mục tiêu và thước đo quan trọng nhất để đánh giá tính ưu việt của một chế độ xã hội, trình độ văn minh của nhân loại. Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước luôn coi con người là trung tâm, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển bền vững. Chính vì vậy, vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động luôn là một trong những nội dung cơ bản phát triển kinh tế - xã hội. Mục tiêu của chính sách lao động và giải quyết việc làm là hướng vào giải phóng sức sản xuất, giải phóng và phát huy mọi tiềm năng sức lao động, khơi dậy tiềm năng của mọi người và toàn xã hội, coi trọng giá trị sức lao động, mở rộng cơ hội cho mọi người đều phát triển.

Giải quyết việc làm cho người lao động không chỉ là mối quan tâm hàng đầu của cả nước mà còn là nhiệm vụ chiến lược của mỗi địa phương, nhất là những nơi còn nhiều khó khăn như khu vực miền núi phía Bắc. Các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa tuy đã được hỗ trợ thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, về tạo việc làm, giải quyết việc làm..., song đây vẫn là những vùng, miền có nhiều khó khăn nhất so với các khu vực khác trong cả nước. Sự hạn chế về trình độ phát triển kinh tế - xã hội, nguồn nhân lực và sự thấp kém của cơ sở hạ tầng cộng với sự gia tăng dân số là những lý do chủ yếu tạo nên những thách thức về việc làm đối với người lao động ở các khu vực này.

* *ThS, Trường Đại học Lao động - Xã hội.*

2. Vấn nạn ma túy trong những năm gần đây ở Yên Bái

Quá trình toàn cầu hóa, phát triển kinh tế thị trường hiện nay đang diễn ra sôi động và mạnh mẽ, dẫn đến sự giao thoa hội nhập sâu rộng và toàn diện trên phạm vi toàn thế giới. Bên cạnh những ảnh hưởng tích cực nó cũng đem đến không ít những tiêu cực, làm gia tăng tình trạng phạm tội và những vấn nạn mang tính toàn cầu. Hiểm họa ma túy không chỉ là một thách thức nghiêm trọng đối với Việt Nam mà còn là vấn nạn của nhiều quốc gia khác trên thế giới. Liên Hợp quốc đã kêu gọi các quốc gia chung tay góp sức đấu tranh chống lại hiểm họa này. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có những chỉ đạo quyết liệt với nhiều đợt ra quân, với nhiều lực lượng phối hợp, nhiều biện pháp cụ thể với quyết tâm kiên quyết đấu tranh phòng, chống và bài trừ tệ nạn ma túy, thu được nhiều kết quả nhất định. Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống ma túy giai đoạn 2012 - 2015 đề ra mỗi năm giảm 5% số người nghiện ma túy, giảm 10% xã, huyện, thị trấn có tệ nạn ma túy để nâng tổng số xã, phường, thị trấn trên cả nước không có tệ nạn ma túy là 50%. Đây là một nhiệm vụ rất nặng nề với toàn xã hội.

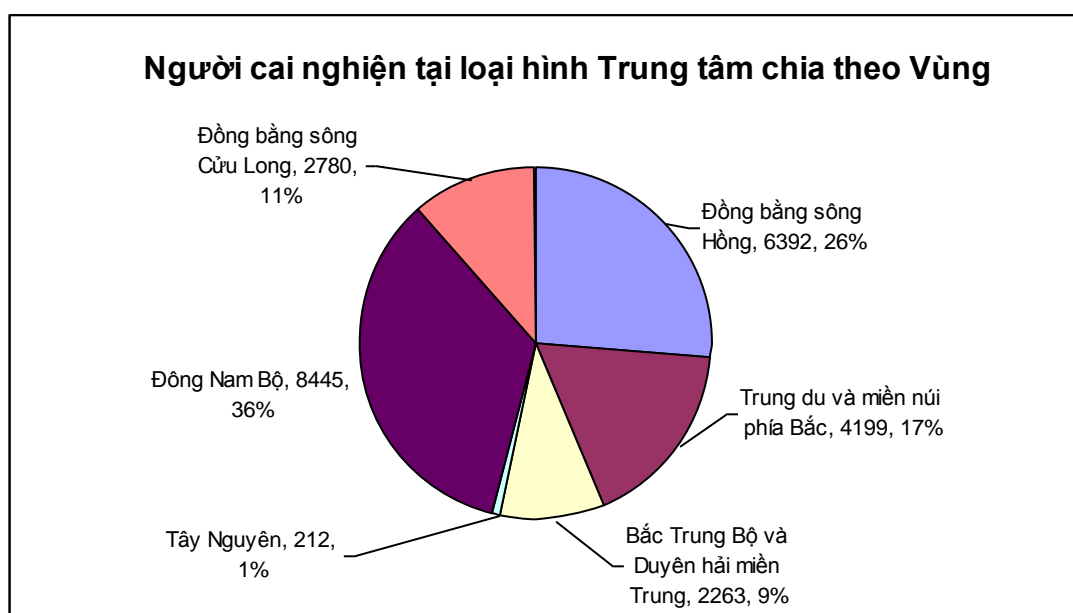
Khu vực các tỉnh miền núi, biên giới phía Bắc là địa bàn trọng điểm, phức tạp về hoạt động tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, trồng cây gây nghiện và tổ chức sử dụng ma túy. Yên Bái là tỉnh miền núi phía Bắc, địa hình phức tạp, có diện tích tự nhiên 6.887,977 km² (bằng 2,07 % diện tích cả nước). Phía Bắc giáp tỉnh Lào Cai, phía Nam giáp tỉnh Phú Thọ, phía Đông giáp tỉnh Tuyên Quang, phía Tây giáp tỉnh Sơn La. Tỉnh Yên Bái có 7 huyện, 1 thị xã và 1 thành phố, với 180 xã, phường, thị trấn. Là tỉnh miền núi có nhiều dân tộc, dân số cuối năm 2005 là: 731.784 người, một số năm trước đây ở các huyện vùng cao là vùng trồng cây thuốc phiện. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng cũng diễn biến rất phức tạp. Bên cạnh việc hút thuốc phiện là hủ tục mang tính tập quán đã có từ lâu ở vùng cao, thì từ nhiều năm nay ở thành phố Yên Bái và một số huyện vùng thấp số người sử dụng ma túy (hít, chích ma túy) có xu hướng gia tăng, gây tác hại nhiều mặt về kinh tế, văn hoá, xã hội. Tệ nạn ma túy đang làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống của nhiều gia đình và xã hội.

Hiện nay việc sử dụng ma túy tổng hợp (cần sa, ngáo đá, các loại ma túy tổng hợp...) không giảm mà ngày càng có chiều hướng gia tăng, chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2012 trên cả nước có 171.392 người nghiện ma túy, tăng 12.978 người so với cùng kỳ, tính đến tháng 12 năm 2013 cả nước có khoảng 181.400 người nghiện ma túy (Nguyễn Hồi Loan, 2014).

Nếu tính chung trên cả nước năm 2006 có 71.261 người nghiện có hồ sơ quản lý trên tổng số khoảng 140.000 người nghiện ma túy, thì riêng tỉnh Yên Bái đã có đến 3.116 người (UBND tỉnh Yên Bái, 2006), chiếm tỉ lệ 4,37%. Số người nghiện ở tỉnh có hồ sơ quản lý và được cai nghiện tại trung tâm là 2.651 người trên tổng số 44.065 người trên cả nước, chiếm 6%. Trong đó, số người nghiện lại tập trung đông nhất ở những huyện đặc biệt khó khăn với tỉ lệ đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ dân trí hạn hẹp như Mù Cang Chải, Trạm Tấu. Giai đoạn từ 2001 - 2005, số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý lần

lượng là: năm 2001 có 2.423, năm 2002 có 2.164, năm 2003 có 2.515, năm 2004 có 2.213, năm 2005 có 2.400. Như vậy so với năm 2006 thì số người nghiện có hồ sơ quản lý có chiều hướng tăng lên và phần nào cho thấy sự phát triển phức tạp của vấn nạn này ở tỉnh Yên Bái.

Số người nghiện được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng nhiều nhất ở Trung du miền núi phía Bắc là 5.242 người, chiếm 50% trong cả nước; tiếp đến đồng bằng sông Hồng với 2.580 người, chiếm 24%; Bắc Trung bộ và Duyên hải Nam Trung bộ với 1.090 người, chiếm 10%; đồng bằng sông Cửu Long; Đông Nam bộ; và thấp nhất là Tây Nguyên.



Nguồn: Niên giám thống kê lao động 2006-2010 của Cục Việc làm, Bộ LĐ-TB-XH

Số người nghiện được cai nghiện tại loại hình Trung tâm nhiều nhất ở Đông Nam bộ với 8.445 người, chiếm 36% trong cả nước; tiếp đến đồng bằng sông Hồng với 6.392 người, chiếm 26%; Trung du miền núi phía Bắc 4.199 người, chiếm 17%; đồng bằng sông Cửu Long 2.780 người, chiếm 11%; Bắc Trung bộ và Duyên hải Nam Trung bộ với 2.263 người, chiếm 9% và thấp nhất là Tây Nguyên (Bộ LĐ - TB và XH, 2012).

3. Hỗ trợ giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ở tỉnh Yên Bái

Nếu giải quyết việc làm cho người lao động bình thường đã là một vấn đề khó khăn và thách thức thì công tác hỗ trợ giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện lại càng khó khăn hơn, đòi hỏi sự tham gia của cả gia đình, xã hội và của cả hệ thống chính trị, thể hiện tính nhân văn và bản lĩnh của chế độ ta. Trong công cuộc đổi mới đất nước, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (2006) chủ trương kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội trong phạm vi cả nước và ở từng lĩnh vực, từng địa phương, phát triển kinh tế đến đâu giải quyết các vấn đề xã hội đến đấy, không để tồn

động. Giải quyết việc làm nhằm đưa người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, góp phần ổn định kinh tế - chính trị - xã hội là một trong những vấn đề đó.

Theo báo cáo của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hiện nay, cả nước có 121 trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội và 20 trung tâm quản lý sau cai. Thông qua lao động giúp người nghiện ma túy nhận thức được giá trị của sức lao động để tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Hết thời gian cai nghiện, người nghiện ma túy trở về tái hoà nhập cộng đồng, về địa phương, gia đình, không được quản lý chặt chẽ, khả năng tìm việc làm rất thấp, một số gia đình có cơ sở kinh doanh dịch vụ hoặc có điều kiện thì có thể bố trí tìm việc làm cho họ nhưng phần lớn số người nghiện sau cai không có việc làm, chưa ổn định được cuộc sống và tiếp tục sống tự do, buông thả nên lại tái nghiện.

3.1. Hỗ trợ đào tạo nghề

Trung tâm cai nghiện và lao động tỉnh Yên Bái có 3 khu (Khu A,B,C) được thành lập theo Quyết định 15QĐ/UB ngày 01 tháng 04 năm 1992 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Yên Bái sau được đổi tên thành Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động tỉnh Yên Bái. Người được cai nghiện ma túy phải trải qua bốn giai đoạn tại trung tâm: từ tiếp nhận phân loại, cắt cơn (trong vòng 15 ngày), giáo dục phục hồi nhân cách và giai đoạn lâu nhất kéo dài ít nhất từ 20 đến 23 tháng là lao động trị liệu, dạy nghề và chuẩn bị tái hoà nhập cộng đồng, chống tái nghiện. Số người nghiện ma túy được cai nghiện tại Trung tâm trong 5 năm (2001 - 2005) là 1.831 đối tượng, trong đó: năm 2001 cai được 340 đối tượng; năm 2002 cai được 350 đối tượng; năm 2003 cai được 386 đối tượng; năm 2004 cai được 355 đối tượng; năm 2005 cai được 400 đối tượng, tỷ lệ thoát nghiện là 13% (theo số liệu đến tháng 10 năm 2006) (Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động tỉnh Yên Bái).

Hàng năm, Trung tâm phải căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương nơi người nghiện cư trú và nhu cầu học nghề của người nghiện để xây dựng kế hoạch dạy nghề, chuẩn bị về cơ sở vật chất, kinh phí, hợp đồng đội ngũ giáo viên, tập trung dạy các nghề như: trồng trọt, chăn nuôi bò, lợn, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông lâm thủy sản, sửa chữa xe máy, nề, điện, cấp nước dân dụng, điện nông thôn, mộc, v.v... Kết hợp dạy nghề với tổ chức lao động thực hành tại Trung tâm, để củng cố tay nghề, tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng tìm việc làm khi tái hoà nhập cộng đồng.

Tuy nhiên, giai đoạn thứ năm là quản lý lâu dài dựa vào cộng đồng (được thực hiện ngoài Trung tâm) mới là giai đoạn khó khăn nhất, quyết định nhất đến việc người nghiện có bị tái nghiện hay không, có trở lại là người có ích cho gia đình và xã hội hay không. Vì vậy, với nhiều biện pháp nhằm đưa người nghiện thoát nghiện, quản lý, tái hoà nhập cộng đồng, tỉnh Yên Bái đã có những bước đi cụ thể tập trung vào giải quyết việc làm cho những đối tượng này, dựa vào sự quản lý, giúp đỡ của chính quyền địa phương, các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp, gia đình.

Tuy nhiên, công tác hỗ trợ và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện chỉ thực sự đi vào hoạt động một cách có tổ chức từ sau ngày 20 tháng 4 năm 2007, khi Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái có quyết định số 523/QĐ-UBND phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và thí điểm tổ chức dạy nghề, tạo việc làm cho người nghiện ma túy sau cai nghiện tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2006 - 2010”. Mục tiêu cụ thể của đề án là: phấn đấu mỗi năm cai nghiện cho 900 - 1000 lượt người, trong đó cai tại Trung tâm cai nghiện và lao động tỉnh chiếm từ 60% - 70%; số còn lại cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Mỗi năm dạy nghề cho từ 300 người trở lên; tạo việc làm cho từ 300 - 400 người nghiện ma túy sau cai. Từ năm 2010 trở đi phấn đấu 100 % người nghiện ma túy cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động tỉnh, nếu tự nguyện đều được giải quyết việc làm sau cai nghiện. Phấn đấu tỷ lệ thoát nghiện đến năm 2010 đạt từ 20 % trở lên.

3.2. Những kết quả đạt được

Sau khi thực hiện xong giai đoạn 3 giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách, người cai nghiện được phân loại trên cơ sở kết quả rèn luyện, trình độ, sức khỏe và nhu cầu học nghề của đối tượng, Trung tâm xét chọn đối tượng để mở các lớp dạy nghề, tập trung vào các nghề cụ thể như: xây dựng, điện nước, sửa chữa xe máy, thêu ren, thợ may, kỹ nghệ làm tranh đá quý (dạy cho những đối tượng khu vực thị trấn, thị xã, thành phố với thời gian học 2 - 3 tháng); chăn nuôi bò, lợn, cá tôm... (dạy cho những đối tượng thuộc vùng nông thôn, có đồi rừng, đồng cỏ rộng, nguồn nước tự nhiên với thời gian học 1 tháng); trồng cây ăn quả, trồng rừng (dạy cho đối tượng thuộc các xã vùng cao, có đất đồi, đất rừng với thời gian học 1 tháng); khai thác, khoan đá, nổ mìn, chế biến đá công nghiệp (thời gian học 3 tháng). Thông qua dạy nghề tại trung tâm, người sau cai nghiện khi trở về tái hòa nhập cộng đồng có thể tự tạo việc làm cho chính mình (mở cửa hàng, cơ sở sản xuất...) hoặc tham gia lao động sản xuất tại các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn v.v... Từ các hoạt động trên, có thể tạo được nguồn thu nhập chính đáng, tạo được động cơ và năng lực phấn đấu cho người cai nghiện không bị tái nghiện.

Tính riêng từ năm 2005 - 2007, Trung tâm cai nghiện và lao động tỉnh đã mở được 2 lớp sơ cấp chăn nuôi thú y, đào tạo được 40 người, 2 lớp sơ cấp nề, đào tạo được 50 người. Tuy nhiên từ sau năm 2007 khi thực hiện đề án 523 quy mô đào tạo nghề có những bước phát triển nhanh chóng rất thiết thực, tính đến hết năm 2009 đã có 285 người được đào tạo nghề. Từ năm 2010 đến năm 2013, số học viên được đào tạo nghề đã lên đến 350 người, nâng tổng số người sau cai nghiện được đào tạo là 635 người/21 lớp được mở (Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động tỉnh Yên Bái).

Những người nghiện sau cai tự nguyện lao động thì được xem xét giới thiệu với các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh. Một bộ phận được tiếp nhận vào làm việc ở các doanh nghiệp để khai thác và sản xuất đá công nghiệp. Những đối tượng tự nguyện có đủ tiêu chuẩn và điều kiện, được đào tạo đưa đi xuất khẩu lao động ở các thị trường thích hợp. Những người nghiện sau cai trở về với gia đình và cộng đồng được địa phương và gia đình quản lý giúp đỡ; được xem xét cho vay vốn với lãi suất thấp để tự tạo, giải quyết việc làm và ổn định đời sống.

3.3. Một số tồn tại, hạn chế

Đến nay cũng chưa tìm ra một mô hình nào hiệu quả, có tính khả thi về vấn đề giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện. Đào tạo nghề chủ yếu mới chỉ tập trung vào những ngành nghề lao động phổ thông nặng nhọc như khai thác, bốc xếp mỏ đá thì thời gian gần đây đã được cơ giới hóa nên việc làm cho người sau cai nghiện cũng bị giảm đi đáng kể.

Nhìn chung, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện ở tỉnh Yên Bái tuy đã đạt được những thành công nhất định, góp phần giải quyết các vấn đề xã hội một cách đồng bộ, bền vững, ổn định đời sống kinh tế - chính trị - xã hội của tỉnh theo chủ trương của Đảng. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng tồn tại không ít những khó khăn, bất cập, vì vậy đòi hỏi phải có sự phối hợp giải quyết tổng hòa các yếu tố và phải được sự quan tâm của các cấp chính quyền. Bản thân người cai nghiện phải rất nỗ lực, gia đình và cộng đồng cũng phải quan tâm, động viên người cai nghiện duy trì nếp sống, tác phong lành mạnh và đặc biệt phải tìm được niềm vui, lẽ sống trong công việc thì mới mong không bị tái nghiện.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. 2011. Niên giám thống kê lao động 2006 - 2010 của Cục Việc làm, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Niên giám thống kê Lao động, Người có công và Xã hội 5 năm 2006-2010, Nxb Lao động xã hội..
- Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hiến pháp năm 1992.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX. Nxb Chính trị Quốc gia.
- Nguyễn Hồi Loan. 2014. Tài liệu quản lý trường hợp với người sử dụng ma túy, Nxb Lao động xã hội, tập 1.
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Yên Bái. Báo cáo các năm 2005 - 2013 của Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động tỉnh Yên Bái.
- UBND tỉnh Yên Bái. Quyết định số 523 QĐ/UB phê duyệt đề án “Việc làm cho người sau cai nghiện giai đoạn 2006 - 2010”.